

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HS-PT

Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Công Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLPT-HS ngày 16/4/2024 đối với bị cáo Vũ Khắc N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

Bị cáo **Vũ Khắc N**, sinh năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 165 thôn TL, xã Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Khắc T và bà Nguyễn Thị Thanh Nh; có vợ Nông Thị T và 03 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Tô Ánh Ph, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn 8, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

+ Vợ chồng ông Nguyễn Bá Tr, sinh năm: 1980, bà Phan Kim A, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 409/2, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị Xuân, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Tân, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Thanh Trì, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Ông Trần Lê Hoàn Thiện, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố Văn Tâm, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2022, vợ chồng ông Nguyễn Bá Tr, bà Phan Kim A nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích đất 2.491m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ 34, tọa lạc tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng của ông K'Brê, bà K'Eo, việc chuyển nhượng đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về đất đai. Đến ngày 24/9/2022, bà Phan Kim A uỷ quyền cho bà Phạm Thị X đi thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Bà Xuân nhiều lần liên hệ nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Kim A nhưng Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà trả lời phải làm việc trực tiếp với chủ đất, các hộ giáp ranh chứ không làm việc với người ủy quyền và trả hồ sơ cho bà Xuân mang về.

Đến khoảng tháng 3/2023, bà Tô Ánh Phượng gọi điện thoại cho bà Phan Kim A hỏi đã làm được hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa thì bà Kim Anh trả lời là chưa làm xong. Bà Phượng nói bà Kim Anh chụp hồ sơ gửi sang cho bà Phượng để bà Phượng gửi hồ sơ cho Vũ Khắc N hiện đang làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà để kiểm tra xem có làm được không. Sau khi nhờ người kiểm tra thì N trả lời là hồ sơ này làm được việc cấp đổi sổ mới và nói bà Phượng mang hồ sơ ra cho N làm với giá tiền là 40.000.000đồng nếu không được thì N sẽ trả lại tiền. Bà Phượng thông báo lại cho bà Kim Anh biết thì bà Kim Anh đồng ý làm với giá tiền công là 40.000.000đồng. Đến ngày 21/3/2023, bà Phượng đi sang nhà bà Xuân lấy hồ sơ gồm các tài liệu: 01 hồ sơ đo đạc chỉnh lý thửa số 9, diện tích 2.717m<sup>2</sup> được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà ký xác nhận ngày 26/10/2022, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 21/10/2018 do ông Nguyễn Bá Tr, bà Phan Kim A là chủ sử dụng, 01 phiếu kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do cán bộ Lê Đức Thuận ký ngày 22/10/2022, 01 trích lục bản đồ

địa chính có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà ký ngày 26/10/2022, 01 bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất đã ký giáp ranh với các hộ sử dụng liền kề ngày 16/10/2022. Tất cả các giấy tờ trên bà Phụng nhận của bà Xuân có viết giấy biên nhận với nhau vào ngày 21/3/2023. Sau khi bà Phụng nhận được hồ sơ về thì đã liên lạc với N và trực tiếp cầm hồ sơ ra ngoài khu vực bờ hồ Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà để đưa cho N. Sau đó N cầm hồ sơ mà bà Phụng đã đưa và đi đến gặp ông Trần Lê Hoàng Thiện, là nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà để hỏi hồ sơ, thủ tục thì ông Thiện hướng dẫn cầm về Ủy ban nhân dân xã Mê Linh để làm thì N mang hồ sơ vào Ủy ban nhân dân xã Mê Linh để làm thủ tục nhưng không làm được nên đã gửi lại hồ sơ cho ông Bùi Công Thành là cán bộ tư pháp Ủy ban nhân dân xã Mê Linh để tiếp tục nhờ làm hồ sơ nhưng sau đó được ông Thành trả lời không làm được.

Đến ngày 12/4/2023, N gặp bà Đinh Thị Ngọc, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đông Anh 1, thị trấn N Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ở bờ hồ Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà thì N có nhờ bà Ngọc vào liên hệ chỗ ông Thành để lấy bộ hồ sơ mà N gửi ông Thành trước đó để mang về cho N. Đến ngày 14/4/2023, N gọi điện thoại cho bà Phụng đi ra ngoài huyện Lâm Hà để giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Kim A và đồng thời gọi bà Ngọc mang hồ sơ ra ngoài huyện Lâm Hà cho N thì bà Ngọc trả lời là bận không ra được nên đã nhờ bà Phụng mang ra.

Sau khi nhận hồ sơ từ bà Phụng, N đến quán cà phê Thảo Quyên ở bờ hồ Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và qua nói chuyện thì người này hỏi N đang cần làm hồ sơ cấp mới và làm ở xã nào thì N trả lời là đang cần làm hồ sơ cấp đổi nhưng vướng mắc không có chữ ký của cán bộ địa chính và chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Mê Linh xác nhận vào các thủ tục giấy tờ trong hồ sơ xin cấp đổi. Lúc này người đàn ông này yêu cầu N cho xem hồ sơ và chụp ảnh lại các trang của hồ sơ đo đạc. Sau đó người đàn ông này nói làm giả được các chữ ký và con dấu của Ủy ban nhân dân xã Mê Linh trong hồ sơ của N với giá là 5.000.000đồng, N nói số tiền làm giả chữ ký và con dấu mà người đàn ông này đưa ra cao quá thì người đàn ông này nói đưa bao nhiêu thì đưa. Sau khi thống nhất làm giả chữ ký và con dấu trong hồ sơ cấp đổi thì N đưa cho người đàn ông này 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; 01 đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; 01 đơn cam kết cho người đàn ông này. Sau khi nhận các giấy tờ trên thì người đàn ông này rời khỏi quán. Khoảng hơn 01 giờ sau thì quay lại đưa lại cho N

các giấy tờ trên, N kiểm tra thì thấy đã có đủ các chữ ký của các hộ giáp ranh, cán bộ địa chính, chữ ký của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân và con dấu của Ủy ban nhân dân xã Mê Linh trong các giấy tờ trước đó N đã đưa cho người này và N trả cho người đàn ông này số tiền 3.000.000đồng. Sau đó N cầm hồ sơ mang đến đưa lại cho bà Phượng, bà Xuân và nói hồ sơ đã đầy đủ nên bà Xuân đã mang đi nộp vào bộ phận 1 cửa để thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và được hẹn trả kết quả vào ngày 17/5/2023.

Đến ngày 17/4/2023, N đi vào thị trấn N Ban gọi bà Phượng ra để trả tiền công làm hồ sơ theo thỏa thuận. Bà Phượng đến gặp và đưa cho N số tiền là 33.000.000đồng, còn số tiền 7.000.000đồng thì bà Phượng giữ lại. Khi nhận tiền từ bà Phượng thì hai bên đã viết 01 biên bản thỏa thuận về việc đã nhận số tiền 33.000.000đồng với bà Phượng và có chữ ký của người làm chứng là bà Lê Phương Thảo, N cam kết nhận tạm thời số tiền 33.000.000 đồng, nếu hồ sơ cấp đổi gặp trục trặc thì N sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho bà Phượng, nếu hồ sơ cấp đổi hoàn thành thì N sẽ nhận đủ số tiền 33.000.000 đồng.

Sau khi Ủy ban nhân dân xã Mê Linh tiếp nhận hồ sơ thì phát hiện chữ ký và con dấu có dấu hiệu giả mạo nên ngày 25/4/2023, đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan công an để điều tra xử lý.

Đến ngày 03/6/2023, khi biết hồ sơ cấp đổi không được cơ quan chức năng giải quyết và bị trả lại thì N đã trả lại tiền cho bà Phượng và bà Phượng đã trả lại tiền cho bà Phan Kim A theo thỏa thuận.

Vật chứng thu giữ: 01 đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; 01 đơn cam kết.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định trưng cầu giám định số 170/CSĐT đối với dấu hình tròn của Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; chữ ký ông Nguyễn Văn Đức, ông Trần Văn Tân, ông Nguyễn Bá Tr, bà Phan Kim A, ông Hoàng Văn Quỳnh, ông K'Phong trong đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; đơn cam kết trong hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại bản kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 07/8/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận về đối tượng giám định:

- Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Đức trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn Đức trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Trần Văn Tân trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mang tên Trần Văn Tân trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Bá Tr trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mang tên Nguyễn Bá Tr trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Bá Tr trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên Nguyễn Bá Tr trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Phan Kim A trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mang tên Phan Kim A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Phan Kim A trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên Phan Kim A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Văn Quỳnh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên Hoàng Văn Quỳnh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên K'Phong trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên K'Phong trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử Vũ Khắc N về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc N phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Khắc N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 11/3/2024 bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/4/2023, bị cáo Vũ Khắc N đã có hành vi thuê một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để làm giả các chữ ký của ông Trần Văn Tân là công chức địa chính, ông Nguyễn Văn Đức là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mê Linh và con dấu hình tròn của Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, chữ ký của ông Nguyễn Bá Tr, bà Phạm Kim Anh, ông Hoàng Văn Quỳnh, ông K'Phong với mục đích để thực hiện được thủ tục cấp đổi đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 638847 đối với diện tích 2.491m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã được cập nhật điều chỉnh tại trang IV giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Bá Tr và bà Phan Kim A và ngày 14/4/2023 đã nộp hồ sơ vào bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà thì bị phát hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Vũ Khắc N phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bố bị cáo là thương binh hạng 2/4 và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ. Do vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Khắc N, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc N phạm tội: *“Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Khắc N 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-8-2024)

*Giao bị cáo Vũ Khắc N cho Ủy ban nhân dân xã Dạ Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (10);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS huyện Lâm Hà (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (07);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Duy Hoài**